

CÔNG TÁC SƯU TẦM, NGHIÊN CỨU VÀ GIẢNG DẠY ĐÀN, HÁT THEN TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT VIỆT BẮC

Nguyễn Văn Tiến - Nguyễn Văn Bách, Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên

Ngày nhận bài: 10/5/2019; ngày chỉnh sửa: 18/6/2019; ngày duyệt đăng: 12/9/2019.

Abstract: Then singing is a major, in which there are many Tay and Nung ethnic students in the Northern midlands and mountains studying. The article presents an overview of the situation of collecting, researching and teaching Then singing at Viet Bac Art and Culture College and solutions to develop folk performing arts of Then singing, Dan Tinh - the unique music and cultural values of the Viet Bac highland and improve the effectiveness of teaching and learning this art at the college.

Keywords: Then singing, culture, preservation, teaching, Viet Bac Art and Culture College.

1. Mở đầu

Được thành lập từ năm 1965, Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật (CĐVHNT) Việt Bắc là đơn vị trực thuộc Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, đảm nhiệm sứ mệnh đào tạo và phát triển văn hóa nghệ thuật của cả nước nói chung và vùng đồng bào các dân tộc thiểu số khu vực Việt Bắc nói riêng. Trường nằm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên - Trung tâm của vùng văn hóa Việt Bắc. Với đặc thù vùng nên học sinh, sinh viên (HSSV) trong trường chủ yếu là con em các dân tộc Việt Bắc, đồng thời, mảnh đất Việt Bắc cũng là cái nôi của nghệ thuật hát Then, đàn tính, bao đời nay làm say đắm lòng người và kết tinh thành bản sắc văn hóa dân tộc. Xác định được đây là vốn quý trong truyền thống dân tộc nên ngay từ những ngày đầu thành lập, nhà trường đã chú trọng công tác nghiên cứu, sưu tầm cũng như đưa nghệ thuật hát Then vào giảng dạy trong môi trường sư phạm chuyên nghiệp. Trong quá trình giảng dạy và nghiên cứu, thầy trò của trường đã luôn nỗ lực gìn giữ nghệ thuật diễn xướng dân gian hát Then, đàn tính - những giá trị văn hóa âm nhạc đặc sắc của vùng cao Việt Bắc.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Công tác sưu tầm và nghiên cứu hát Then phục vụ cho việc giảng dạy tại Trường

Để giảng dạy được đàn, hát Then thì yêu cầu đầu tiên là phải điền dã, sưu tầm các làn điệu từ các nghệ nhân để xây dựng kho tư liệu, từ đó nghiên cứu chỉnh biên, đặt lời mới để có tác phẩm để đưa vào giảng dạy. Xác định được điều này, Nhà trường thường xuyên cử các giảng viên (GV) dạy đàn, hát Then đi sưu tầm và học đàn, hát trực tiếp từ các nghệ nhân khắp các tỉnh miền núi phía Bắc cũng như mời các nghệ nhân, nghệ sĩ về giảng dạy tại Trường. Quá trình sưu tầm đều có sự chọn lọc và cân đối để lựa chọn ra những làn điệu tiêu biểu nhất, đảm bảo cho suốt chương trình học, người học nắm được lẽ lối, phong cách đàn và hát của các địa phương trong khu vực.

Từ năm 2007 đến nay, đội ngũ GV trong Khoa đã quay được 19 đĩa VCD toàn bộ cuộc lễ “Lầu Then cấp sắc hành nghề” của nghệ nhân Hoàng Văn Lực ở xã Tân Lập, huyện Bắc Sơn, Lạng Sơn; 4 đĩa VCD lễ “Lầu Then tăng sắc” của nghệ nhân Phan Thị Diệu ở Tràng Định, Lạng Sơn; ngoài ra còn thu thanh được 13 băng casset các trích đoạn Then cổ của các nghệ nhân: Mông Thị Sám, Mỗ Thị Kị, Hoàng Thị Kia, Nông Thị Lím, Nguyễn Văn Thọ, Đường Thị Nhâm, Dương Đình Danh (Lạng Sơn); Lương Đình Báo, Hoàng Trọng Quyết, Ma Kim Ly (Bắc Kạn); Ma Ngọc Chỏi, Nguyễn Văn Lan, Ma Đình Tài (Thái Nguyên). Đối với các tỉnh Cao Bằng, Hà Giang và Tuyên Quang, do số lượng các nghệ nhân Then nghi lễ hiện nay rất ít nên GV trong trường chưa thể liên hệ sưu tầm.

Từ những chất liệu đã sưu tầm được, GV đã chỉnh biên, đặt lời mới để trở thành những bài Then mới, phục vụ cho nhiệm vụ tuyên truyền và nhu cầu thưởng thức văn hóa, nghệ thuật của nhân dân Việt Bắc. Một số bài hát Then ra đời từ những năm chống Mĩ đến nay vẫn được khán giả mến mộ như *Mùa hoa lê* (thầy Nguyễn Cúc đặt lời), *Tổ quốc Việt Nam đã sang xuân*, *Khám khắc cang lò*, *Bài Then tặng mẹ* (thầy Đinh Quang Khải đặt lời), *Chứ mại bjoóc Đảng*, *Vui lắm thu* (thầy Hoàng Hưng đặt lời). Đây cũng là những bước tạo tiền đề để hình thành nên một dòng Then mới bên cạnh dòng Then nghi lễ truyền thống, đó là Then cải biên. Dòng Then mới tuy không giải quyết được nhu cầu về tâm linh như Then nghi lễ nhưng lại có sức thu hút quần chúng rộng rãi, có tác dụng hữu hiệu trong công tác tuyên truyền và vẫn giữ được những tinh túy trong kỹ thuật của hát Then.

Ngoài ra, những chất liệu sưu tầm được từ các nghệ nhân đã được chỉnh biên, bổ sung vào bài giảng và được sử dụng trong các cuộc thi văn nghệ chuyên nghiệp và không chuyên. Qua các kì liên hoan ca múa nhạc các trường VHNT toàn quốc, các tiết mục hát Then do HSSV

nhà trường biểu diễn đều đạt kết quả cao. Nhiều tiết mục được các cựu sinh viên đàn, hát Then nhà trường sử dụng trong các cuộc thi văn nghệ quần chúng, các buổi giao lưu, biểu diễn cũng đều được nhân dân hưởng ứng.

Tuy nhiên, trong quá trình sưu tầm và nghiên cứu, các GV trong trường cũng gặp phải những khó khăn nhất định:

Thứ nhất: Sự suy giảm của các nghệ nhân hát Then nghi lễ. Do có một thời gian dài, diễn xướng Then bị quy là mê tín dị đoan nên sự nối tiếp nghề của các nghệ nhân cũng bị gián đoạn. Một số dòng Then ở các tỉnh như Cao Bằng, Tuyên Quang, Hà Giang hiện nay đã không còn truyền nhân. Đây là một điều rất khó khăn cho công tác sưu tầm vì nghệ nhân là người nắm giữ toàn bộ những tinh hoa tinh tế nhất của hát Then, không có nghệ nhân đồng nghĩa với không có đối tượng nghiên cứu. Đặc biệt là các nghệ nhân cao tuổi - những kho báu của nghệ thuật hát Then - hiện nay sức khỏe đã suy giảm và trí nhớ không còn minh mẫn, điều này khiến chúng tôi gặp khó khăn khi tiến hành thu âm và ghi chép lại lời ca.

Thứ hai: Sự mất mát số lượng bài bản. Có một thực tế là, tuy ở một số tỉnh như Cao Bằng, Tuyên Quang, số lượng nghệ nhân sụt giảm thì ở Lạng Sơn, các nghệ nhân đang có xu hướng tăng lên và trẻ hóa độ tuổi (nghệ nhân Then đã được cấp sắc trẻ nhất hiện nay mà chúng tôi biết được là nghệ nhân Phương, sinh năm 2007 ở xã Thượng Cường, huyện Chi Lăng, Lạng Sơn, cấp sắc năm 2016). Đây cũng là điều đáng mừng cho Then Lạng Sơn. Tuy nhiên phải thừa nhận rằng, các nghệ nhân này chưa thừa kế được những tinh hoa và tiếp thu được đầy đủ bài bản của các nghệ nhân đi trước. Thậm chí, một số nghệ nhân trẻ còn bị các nghệ nhân cao tuổi cho là “Then văn công” chứ không phải Then nghi lễ (Phòng văn nghệ nhân Phan Thị Diệu, Thị trấn Thất Khê, Tràng Định, Lạng Sơn). Đó là một sự không thừa nhận năng lực hành nghề của thế hệ đi trước đối với thế hệ sau. Điều này không phải hoàn toàn mang tính cảm tính của nghệ nhân, thực tế qua quá trình làm việc với các nghệ nhân trẻ và sự đối chiếu văn bản, lời lời của 2 thế hệ trong cùng một dòng Then, chúng tôi nhận thấy đã xuất hiện dị bản (khi tiến hành đối chiếu văn bản trong nghi lễ Then giải hạn của nghệ nhân Diệu và học trò của bà là nghệ nhân Lim (đã hành nghề trên 5 năm), chúng tôi nhận thấy bài bản của nghệ nhân Lim không còn đầy đủ như của nghệ nhân Diệu). Điều rất đáng tiếc là so với văn bản cũ thì dị bản hát Then của các nghệ nhân mới này đã bị giảm sút và cắt bớt khá nhiều (hiện tượng cắt giảm nghi lễ và lời ca của các nghệ nhân được dân gian gọi là “pây lờ đi” - đi đường tắt).

Ví dụ như hai câu mở đầu của Khâm hải có bản viết như sau: *Mưa thâng bển hải há năm kim/ Tiên thâng rìm năm pế.* Nhưng có bản khác chúng tôi ghi chép lại thấy

như sau: *Chúa thâng phảng năm kim/ Then thâng rìm năm pế.* Các dị bản này theo chúng tôi là điều khó tránh khỏi vì Then ở mỗi vùng miền khác nhau về cách hát, cách đặt lời và quan niệm về thế giới hữu hình có cái khác nhau (như hai câu trên thì có quan niệm “chúa” cũng là Then, là Tiên, là Bụt). Những người hát Then ngoài chịu ảnh hưởng của ngôn ngữ dân tộc khác như: Nùng, Hoa, Dao ra thì hiện nay các bài Then còn xảy ra hiện tượng “Kinh hóa”. Nghĩa là xưa kia những bài Then được hát bằng tiếng Tày thì nay các nghệ nhân chuyển sang vay mượn các từ ngữ tiếng Việt để hát. Nguyên nhân của việc này chính là thói quen sử dụng hàng ngày của tiếng Kinh trong giao tiếp, dẫn đến lúc hát Then mọi người đưa luôn những từ dễ nói và quen dùng vào luôn lời bài hát.

Thứ ba: Sự ảnh hưởng của công nghệ thông tin. Giao lưu và tiếp biến là quy luật tất yếu của văn hóa nói chung và âm nhạc nói riêng. Đặc biệt, tiện ích của các phương tiện truyền thông đại chúng và công nghệ thông tin hiện nay đã giúp cho các nghệ nhân tiếp cận, gặp gỡ với các bạn nghệ dễ dàng và tiện lợi hơn. Bên cạnh sự phong phú về bài bản do sự giao thoa đem lại thì có một thực tế rất đáng quan tâm đó là sự “lai tạp” trong âm nhạc. Qua quan sát các cuộc lễ của nghệ nhân Dương Đình Danh ở Lạng Sơn trong các năm 2011 và 2016, chúng tôi nhận thấy nghệ nhân này đã sử dụng thêm giai điệu của Then Cao Bằng và Then các huyện khác trong tỉnh để hát. Điều này tất yếu dẫn đến việc cấu trúc và giai điệu âm nhạc của dòng Then do nghệ nhân này nắm giữ bị phá vỡ, rất dễ gây nhầm lẫn và ngộ nhận cho các nhà nghiên cứu âm nhạc nếu không được làm việc với nghệ nhân trong một thời gian dài.

2.2. Công tác giảng dạy đàn, hát Then tại Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc

Từ thế hệ các thầy, cô tiền bối như nhạc sĩ Đỗ Minh, nhạc sĩ Đình Quang Khải, Hà Thị Bồi, thầy Hoàng Hưng, NSƯT Quỳnh Nha..., đến nay, Trường ĐVHTNT Việt Bắc vẫn luôn là cánh chim đầu đàn và là địa chỉ đào tạo đàn, hát Then hàng đầu của khu vực. Từ mái trường Việt Bắc, đã có rất nhiều nghệ sĩ, nghệ nhân hát Then trưởng thành. Những nghệ sĩ, nghệ nhân này hiện nay vẫn đang cống hiến không ngừng cho việc gìn giữ, lưu truyền hát Then, được đông đảo công chúng yêu hát Then mến mộ và càng khẳng định thương hiệu đào tạo hát Then, đàn tính của Nhà trường.

Công tác giảng dạy hát Then tại Trường hiện nay có một số thuận lợi và khó khăn như sau:

2.2.1. Về thuận lợi

Xác định hát Then, đàn tính là “viên ngọc quý” trong kho báu văn nghệ dân gian vùng Việt Bắc nơi trường đang đóng quân, đàn, hát Then đã được Nhà trường quan

tâm và xây dựng thành một môn học ngay từ những ngày đầu mới thành lập. Qua hơn 50 năm xây dựng và phát triển, Nhà trường luôn là cánh chim đầu đàn trong việc đào tạo đàn, hát Then của cả khu vực Việt Bắc.

Được sự quan tâm, chỉ đạo của Ban Giám hiệu, GV dạy đàn, hát Then của Nhà trường đã xây dựng và bảo vệ thành công “*Giáo trình đàn, hát Then*” dùng cho sinh viên (SV) bậc cao đẳng năm 2015. Đây là giáo trình đầu tiên hướng dẫn học đàn hát Then trong trường chuyên nghiệp, mang tính học thuật cao và là kết tinh của hơn 50 năm xây dựng môn học với tâm huyết của rất nhiều thế hệ GV đã và đang công tác tại trường là thành quả lớn lao để khẳng định truyền thống và thương hiệu đào tạo của Nhà trường.

- Các em HSSV theo học môn đàn, hát Then tại Trường CĐVHNT Việt Bắc phần lớn đều là con em đồng bào Tày, Nùng - chủ nhân của nghệ thuật hát Then nên việc hướng dẫn các em học tập khá dễ dàng và đảm bảo giữ được “màu” của Then trong cách thức hát và đàn.

- Do đặc thù là trường nghệ thuật nên ngay từ đầu vào đã có sự sàng lọc cần thiết để tuyển chọn các em có năng khiếu để học tập, bồi dưỡng, vì yêu cầu để học hát Then đó là người học phải có giọng và có năng khiếu. Từ những kiến thức đã học được tại Nhà trường, các em sẽ đem thành quả về để phục vụ phong trào văn hóa văn nghệ tại địa phương cũng như bảo tồn nghệ thuật hát Then, đàn tính.

- Sự phát triển của khoa học công nghệ, đặc biệt là mạng Internet với các mạng xã hội như YouTube, Zalo, Instagram, Facebook,... đã trở thành một công cụ hữu hiệu để người học tìm kiếm bài học và tự học thêm các bài Then mới ngoài phần lên lớp giảng dạy của GV. Đồng thời, nhờ các trang mạng xã hội nên người học có thể giao lưu, học hỏi thêm với bạn bè và các nghệ sĩ một cách hiệu quả, thường xuyên. Tuy nhiên, đôi khi sự học hỏi này có thể dẫn đến sự sai lệch trong cách hát cách đàn.

2.2.2. Về khó khăn

- Sự không đồng đều giữa khả năng hát và đàn. Để trở thành một nghệ sĩ hát Then chuẩn mực thì yêu cầu phải có giọng hát và cách hát tinh tế kết hợp với tiếng đàn ngọt ngào, sâu lắng. Người nghệ sĩ hát Then phải vừa hát vừa tự đệm đàn cho mình. Điều này khiến GV vừa phải dạy hát vừa dạy đàn, nghĩa là công việc giảng dạy, học tập hát Then gặp nhiều khó khăn hơn các môn nghệ thuật khác. Yêu cầu người học tiếp thu cả thanh nhạc và khí nhạc phải thật sự đồng đều, lối hát tinh tế và tiếng đàn chuẩn mực là khó khăn lớn đối với các em. Vì vậy, sự trưởng thành trong nghề không chỉ phụ thuộc vào sự

hướng dẫn của GV mà còn là sự nỗ lực không ngừng của HSSV trong việc “luyện hát, rèn đàn”.

- *Phương pháp ghi âm và giảng dạy.* Khác với âm nhạc phương Tây có thể thể hiện đầy đủ sắc thái và âm nhạc trên bản nhạc một cách tuyệt đối thì phương pháp kí âm bằng bình quân luật đối với dân ca nói chung và Then nói riêng đều chỉ mang tính tương đối. Những cách hát, những nốt luyện láy “non”, “già” và phương cách “nhả chữ” của Then không thể ghi một cách cụ thể, chi tiết trên bản nhạc. Do vậy đối với bản nhạc kí âm các tác phẩm Then, người học chỉ có thể tự “vỡ” được nền giai điệu chính, còn để hát chuẩn và có sức thuyết phục vẫn phải phụ thuộc rất lớn vào sự hướng dẫn của GV. Vì thế, chúng tôi vẫn phải sử dụng hình thức truyền khẩu để người học có thể hát đúng và chuẩn làn điệu. Điều này ảnh hưởng khá lớn đến sự tự học của HSSV.

- *Độ tuổi của người học.* Trong chương trình giảng dạy của Nhà trường, môn đàn hát Then là một môn nghệ thuật thuộc ngành học Quản lí văn hóa (trước đây là ngành Quản lí văn hóa), đào tạo trong thời gian 3 năm. Do đặc thù ngành Quản lí văn hóa là tuyển sinh sau khi đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông nên độ tuổi người học từ 18 trở lên. Ở độ tuổi này, giọng hát đã ổn định, rất thuận lợi cho việc ca hát. Tuy nhiên, cũng từ độ tuổi này thì các khớp xương đã cứng lại, không còn sự mềm mại nên ảnh hưởng đến việc đánh đàn. Đây cũng là một yếu tố khách quan tác động đến chất lượng học đàn, hát Then.

- *Sự thiếu định hướng thị hiếu âm nhạc.* Trong sự phát triển của công nghệ thông tin và hội nhập quốc tế hiện nay, bên cạnh những thành tựu đạt được thì cũng gây ra sự cạnh tranh không nhỏ đối với các loại hình âm nhạc truyền thống nói chung và hát Then nói riêng. Tuy nhiên, sự cạnh tranh đó còn phụ thuộc rất nhiều vào sự định hướng của gia đình, nhà trường và cộng đồng. Khi phân học chuyên môn của năm đầu, những SV học đàn, hát Then của trường thường được nhận môn theo hai hướng sau:

Một là, những SV đăng kí học hát Then ngay từ đầu. Đây là những em sinh ra trong những gia đình mà cả cha và mẹ đều mê hát Then, thường xuyên mở các băng, đĩa hát Then để nghe và thậm chí là cũng biết đánh đàn tính, hát Then hoặc sinh ra trong môi trường mà sự tiếp xúc với hát Then, đàn tính diễn ra thường xuyên. Chính những sự tiếp xúc, tác động này đã khiến các em hình thành nên sự đam mê và tự tìm tòi, nghiên cứu. Những em này thường đã biết đàn, hát trước khi vào trường và đi học với mong muốn được nâng cao tay nghề.

Hai là, những SV được phân công chỉ định học đàn hát Then. Đây là những em sinh ra ở đô thị, sự tiếp xúc với hát Then bị hạn chế. Những em này thường không

chủ động đăng kí học hát Then mà do căn cứ theo đặc thù của vùng và công việc nên đây là môn học được chỉ định, nói cách khác là môn học bắt buộc. Ban đầu, các em có phần ngại và chưa thực sự yêu thích môn học; tuy nhiên qua quá trình tiếp xúc với hát Then, những SV này đều có sự chuyên hóa thị hiếu và quan điểm rõ ràng. Sự chuyên hóa ấy thể hiện ở việc các em đã dần yêu thích hát Then và có nguyện vọng muốn được học những bài khó, những bài Then cổ để phục vụ hoạt động chuyên môn.

Như vậy, có thể thấy rằng, không phải giới trẻ ngày nay không còn thích nghe các loại hình âm nhạc truyền thống mà vấn đề cần quan tâm là SV thiếu sự định hướng và trải nghiệm trong hát Then.

- *Sự mất dần ngôn ngữ dân tộc.* Đây là một trong những hạn chế lớn nhất đến việc truyền dạy, đào tạo đàn, hát Then. Hiện nay, giới trẻ người Tày, Nùng hầu như không sử dụng ngôn ngữ của dân tộc mình trong giao tiếp khiến nguy cơ mai một bản sắc dân tộc rất lớn. Sự thiếu hụt ngôn ngữ dân tộc gây khó khăn rất lớn cho HSSV khi tiếp cận và thể hiện cảm xúc trước những bài Then có tiếng dân tộc, không thể hiểu hết và “thấm” được nội dung lời ca nếu không có sự giảng giải, phân tích của GV. Đặc biệt, ngữ âm địa phương có tác động rất lớn đến ca hát, mà ngữ âm gắn chặt với ngôn ngữ dân tộc. Sự mất dần ngôn ngữ dân tộc cũng đồng nghĩa với màu sắc ngữ âm vùng miền cũng mai một theo, do đó giọng hát không còn “ra màu”, “ra chất”, không còn cái nét đặc trưng của hát Then.

2.2.3. Đánh giá chất lượng đào tạo hát Then của Trường

Gần 60 năm đào tạo, nhiều nghệ sĩ, nghệ nhân nguyên là HSSV nhà trường đã thành danh từ nghệ thuật hát Then như NSUT Bích Hồng, NSUT Minh Huệ, NNUT Phạm Văn Quang, Đinh Thị Niêm, Nguyễn Văn Thọ,... *Giáo trình đàn, hát then cấp Bộ* của Nhà trường đã bảo vệ thành công và đưa vào sử dụng là một bước ngoặt quan trọng trong việc đào tạo đàn hát then của Nhà trường. 3 GV giảng dạy chuyên sâu về hát Then đều được cử đi học thạc sĩ chuyên ngành Văn hóa dân tộc tại Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.

Những năm gần đây, HSSV chuyên ngành hát Then sau khi tốt nghiệp ra trường phần lớn khẳng định mình trong công tác, phát huy khả năng biểu diễn nghệ thuật và giảng dạy. Tuy nhiên, nhiều học sinh, đặc biệt là học sinh dân tộc thiểu số từ các vùng địa bàn huyện miền núi, nông thôn vừa học chuyên ngành nghệ thuật, vừa học văn hóa phổ thông nên bị quá tải, dẫn đến tiếp thu kiến thức chậm, ảnh hưởng đến kết quả học tập của cá nhân cũng như ảnh hưởng đến lớp, đến nhà trường.

2.3. Một số giải pháp về sưu tầm, nghiên cứu và giảng dạy đàn và hát Then

2.3.1. Giải pháp về sưu tầm, nghiên cứu đàn, hát Then

Nâng cao nhận thức về vai trò bảo tồn, phát huy giá trị của di sản văn hóa nói chung và nghệ thuật hát Then nói riêng là giải pháp quan trọng để bảo tồn và phát triển nghệ thuật hát Then ngay từ các làng bản - nơi được coi là các nôi sản sinh ra nghệ thuật hát Then. Để có nhiều nguồn tài liệu phục vụ công tác sưu tầm, nghiên cứu và giảng dạy đàn hát Then, cần phối kết hợp với các cơ quan chính quyền địa phương để tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về vấn đề bảo tồn giá trị của nghệ thuật hát Then:

- Chính quyền địa phương cần thành lập các câu lạc bộ hát Then ở mỗi làng bản, tiến hành sưu tầm bằng cách ghi âm và ghi chép lời Then của những nghệ nhân lớn tuổi.

- Các cấp chính quyền nên tiến hành hỗ trợ cho các nghệ nhân lớn tuổi để họ giảng dạy, trao truyền nghệ thuật hát Then cho các thế hệ trẻ; đồng thời, cũng cần có sự quan tâm đúng mức đối với đội ngũ nghệ nhân bởi những nghệ nhân này không chỉ xứng đáng được vinh danh mà còn cần được quan tâm thực chất cả về tinh thần và đãi ngộ về vật chất. Chính đội ngũ nghệ nhân là nòng cốt trong việc bảo tồn, phát huy những tinh hoa của di sản văn hóa Tày nói chung và nghệ thuật hát Then nói riêng.

- Trường CĐVHNT Việt Bắc cũng cần có những buổi giao lưu văn nghệ với các câu lạc bộ hát Then tại các địa phương hoặc tổ chức các cuộc hội thảo, qua đó cũng cố thêm niềm yêu dân ca vùng miền cho người dân ở các tỉnh. Cách thức này giúp tạo điều kiện cho các nghệ nhân và những người thực hành được giao lưu, học hỏi kinh nghiệm.

- Tổ chức hoạt động biểu diễn tại các tụ điểm văn hóa - du lịch. Cần thành lập một nhóm nghệ sĩ chuyên nghiệp chỉ học và biểu diễn hát Then ở một đẳng cấp, trình độ cao để biểu diễn tại các tụ điểm văn hóa - du lịch. Bên cạnh đó, phải xây dựng các mô hình làm “ca quán” với phương pháp tổ chức văn hóa, văn học thật chặt chẽ nhằm thu hút được cả khán thính giả lẫn các nghệ nhân biểu diễn và đặc biệt là làm cho hát Then trở thành “món ăn tinh thần” quý giá đối với du khách khi qua thăm, du lịch vùng Việt Bắc. Điều này không những tôn vinh, bảo tồn, phát huy được giá trị hát Then mà còn giúp nghệ thuật hát Then lưu giữ trong mỗi người.

- Để việc nghiên cứu thuận lợi, trong thời gian tới, nhà trường và các đơn vị liên quan đến vấn đề di sản và văn hóa dân tộc cũng cần xây dựng nhiều dự án một cách cụ thể, thiết thực hơn để hỗ trợ những GV tại Trường có

đủ điều kiện tham gia công tác nghiên cứu phục vụ công việc giảng dạy. Hiện nay, các GV bộ môn Hát Then vẫn tự bỏ thời gian và kinh phí của cá nhân để sưu tầm và nghiên cứu nghệ thuật hát Then - đàn Tính. Trong thời gian tới, cần có sự hỗ trợ về kinh phí từ nhà trường và địa phương cho việc nghiên cứu, sưu tầm nghệ thuật hát Then - đàn Tính nhằm lưu giữ, phát triển nghệ thuật hát Then nói chung và phục vụ tốt hơn công tác giảng dạy bộ môn này ở Nhà trường.

2.3.2. Giải pháp về giảng dạy đàn và hát Then

- *Thay đổi chế độ tuyển sinh.* Ban Giám hiệu của Trường xác định rõ mục đích, ý nghĩa của việc giảng dạy hát Then trong trường học để nghiên cứu, thay đổi cơ chế tuyển sinh đầu vào của ngành học. Cụ thể là, thay vì tuyển sinh các em đã tốt nghiệp trung học phổ thông thì Nhà trường có thể tuyển sinh các em từ đầu cấp trung học phổ thông hoặc sớm hơn để tận dụng những năng khiếu bẩm sinh của các em và khắc phục tình trạng ở độ tuổi lớn hơn, khớp xương của các em sẽ cứng hơn, khó để đánh đàn. Việc tuyển sinh các em học sinh nhỏ tuổi vào trường sẽ giúp công tác đào tạo các em học sinh ở bộ môn này dễ dàng hơn về cách hát, đệm đàn theo phương pháp mà giáo viên đề ra.

- *Tổ chức các hoạt động đàn, hát then trong Nhà trường.* Để các em yêu hơn văn hóa Tày - Nùng và nghệ thuật hát Then, ngoài việc dạy chính khóa trên lớp, Nhà trường cũng cần lồng ghép hát Then trong các hoạt động ngoại khóa như việc phát cho các em các bài hát Then trong các chương trình ca nhạc của nhà trường vào đầu giờ học và giờ giải lao một số buổi sáng trong tuần; tích cực tuyên truyền, động viên, khuyến khích HSSV hát Then trong các hoạt động văn nghệ, các sinh hoạt tập thể; đưa Then vào các hoạt động văn nghệ của trường và các hoạt động trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên để các em có thể giao lưu và thực hành; mở các lớp dạy hát Then miễn phí trong khuôn viên của Trường CĐVHNT Việt Bắc nhằm thu hút và khích lệ các em HSSV tham gia.

- *Đổi mới về cơ sở vật chất trang thiết bị.* Vì là môn nghệ thuật đặc thù, nên để tránh bị ảnh hưởng đến môn học khác cần có phòng cách âm riêng, được trang bị đủ trang thiết bị âm nhạc và đàn tính phục vụ các tiết mục hát Then; nâng cấp, cải tiến phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, không gian; đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung các trang thiết bị cần thiết cho việc dạy học như: máy chiếu, máy tính kết nối internet, loa đài, tăng âm, micro, nhạc cụ (tính tẩu, xóc nhạc), các loại băng đĩa nhạc hát Then của các vùng miền (Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang,...). Trang bị tủ sách giáo khoa về nghệ thuật hát Then, đàn tính cho HSSV; tăng cường sách hướng dẫn bài soạn mẫu cho GV tham khảo, tạp chí thông tin về phương pháp dạy trong

nước và trên thế giới, tranh ảnh minh họa, các tuyển tập bài hát soạn thảo đúng, in ấn đẹp và hấp dẫn...

3. Kết luận

Trong sự hội nhập và phát triển hiện nay, các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống nói chung cũng như hát Then nói riêng đều đang đứng trước nguy cơ mai một rất lớn. Sự mai một này đã hiện diện rõ rệt trong sự vắng bóng các nghệ nhân (cả Then nghi lễ và Then mới) trong cộng đồng và trên sân khấu biểu diễn. Do vậy, công tác nghiên cứu và đào tạo nên các thế hệ nghệ nhân kế cận để nối tiếp truyền thống văn hóa là điều cần thiết. Xác định được vai trò và nhiệm vụ này, trong suốt hơn 50 năm, môn đàn, hát Then luôn đồng hành cùng lịch sử hình thành và phát triển của Trường CĐVHNT Việt Bắc. Từ cái nôi Việt Bắc, rất nhiều thế hệ nghệ sĩ, nghệ nhân và cán bộ văn hóa đã trưởng thành, nối tiếp truyền thống văn hóa của cha ông, gìn giữ những giá trị của hát Then, đàn tính. Mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn nhưng bằng những kết quả đã đạt được, Trường CĐVHNT Việt Bắc vẫn luôn là địa chỉ có uy tín và truyền thống trong đào tạo đàn, hát Then, xứng đáng là một trong những cái nôi gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Tài liệu tham khảo

- [1] Lý Thị Chiên (2015). *Bảo vệ và phát huy giá trị hát Then trong An toàn khu (ATK) Định Hóa, Thái Nguyên*. Tạp chí Di sản văn hóa phi vật thể, số 4 (53), tr 78-80.
- [2] Đỗ Huy (1993). *Sự chuyển đổi các giá trị trong văn hoá Việt Nam*. NXB Khoa học xã hội.
- [3] Lã Văn Lô - Đặng Nghiêem Vạn (1986). *Sơ lược giới thiệu các nhóm dân tộc Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam*. NXB Khoa học xã hội.
- [4] Nông Thị Ninh - Hồng Thao (2004). *Âm nhạc dân gian một số dân tộc thiểu số phía Bắc Việt Nam*. NXB Văn hóa dân tộc.
- [5] Nguyễn Thị Tuyết Nhung (2015). *Bảo tồn và phát huy hát Then trong sân khấu biểu diễn nghệ thuật hiện nay*. Kì yếu Hội thảo quốc tế “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản Then của các dân tộc Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam”, tr 252-260.
- [6] Nhiều tác giả (1987). *Mấy vấn đề về Then Việt Bắc*. NXB Văn hóa dân tộc.
- [7] Võ Văn Thắng (2005). *Kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc trong việc xây dựng lối sống ở Việt Nam hiện nay*. Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
- [8] Hoàng Tuấn (2000). *Âm nhạc Tày*. NXB Âm nhạc.